

thu nộp ngân sách và tính trung thực của báo cáo tài chính.

- Những vi phạm chế độ kế toán, chế độ thu chi tài chính, thu nộp ngân sách, chế độ trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa sẽ bị xử phạt hành chính, xử phạt kinh tế theo quy định của pháp luật.

3. Công bố công khai báo cáo tài chính:

- Căn cứ vào báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính trước hội nghị công nhân viên chức của doanh nghiệp.

- Nội dung các chỉ tiêu tài chính công bố công khai.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Ngoài những quy định đã nêu tại Thông tư này, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây về quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế đường sông (nay chuyển sang doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa) trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, đề nghị các doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

TÀI CHÍNH - CÔNG AN

THÔNG TƯ liên tịch số 158/1998/TTLT-BTC-BCA ngày 14/12/1998 hướng dẫn lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước và quản lý tài sản nhà nước trong lĩnh vực an ninh.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 5 năm 1998 và Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 1997 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Liên Bộ Tài chính - Công an hướng dẫn lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước và quản lý tài sản nhà nước trong lĩnh vực an ninh như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực an ninh bao gồm:

- Chi cho công tác an ninh thuộc nhiệm vụ của Bộ Công an.

- Chi cho công tác an ninh ở các cơ quan trung ương và các địa phương. Khoản chi này được tính trong dự toán ngân sách của các cơ quan trung ương và của địa phương.

2. Các khoản thu (kể cả ngoại tệ) từ lĩnh vực an ninh bao gồm:

- Các khoản phí, lệ phí và tiền phạt được để lại theo chế độ hiện hành;

- Các khoản thu từ các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công an; các đơn vị sử dụng ngân sách tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động phạm nhân và lao động dôi dư để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thu theo các quy chế hiện hành của Nhà nước.

3. Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Cục, Vụ,... các đơn vị chi tiêu cơ sở thuộc và trực thuộc Bộ Công an (sau đây gọi là đơn vị sử dụng ngân sách) thực hiện việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực an ninh theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Các cơ quan trung ương và địa phương có chi công tác an ninh thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ; Nghị định số 51/1998/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 09 - TC/NSNN ngày 18 tháng 3 năm 1997 và Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, và các quy định tại Thông tư này.

4. Các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao; thực hiện chi tiết kiệm và có hiệu quả; chấp hành đúng chế độ, chính sách quản lý tài chính hiện hành.

5. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao.

Ngoài cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách không một tổ chức, cá nhân nào được thay đổi nhiệm vụ thu, chi ngân sách. Nếu do những nguyên nhân khách quan phải thay đổi nhiệm vụ thì thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phải báo cáo cơ quan giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách xin điều chỉnh.

6. Các đơn vị sử dụng ngân sách có tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động phạm nhân, lao động

dôi dư để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thu phải thực hiện theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước đối với loại hình này. Việc sử dụng nguồn thu được Chính phủ cho phép để lại chi cho một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, cuối năm đơn vị phải báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên và Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

7. Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công an thực hiện chế độ tài chính, thu nộp ngân sách nhà nước theo Luật Doanh nghiệp nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

8. Đơn vị sử dụng ngân sách các cấp thuộc Bộ Công an thực hiện các văn bản hướng dẫn và chịu sự kiểm tra của cơ quan tài chính trong quá trình lập dự toán, phân bổ hạn mức, cấp phát, thanh toán, hạch toán kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước; đồng thời chịu sự kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước theo chế độ hiện hành. Trừ các khoản chi có yêu cầu bảo mật cao được quy định tại Thông tư này.

9. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước trong lĩnh vực an ninh được hạch toán bằng Đồng Việt Nam đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, giá hiện vật, giá trị ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm phát sinh để hạch toán.

10. Các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Bộ Công an lập báo cáo tài chính và đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước quý, năm gửi Bộ Công an để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

II. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN NINH

1. Chi ngân sách trung ương cho công tác an ninh:

1.1. Thuộc nhiệm vụ của Bộ Công an:

1.1.1. Chi thường xuyên cho công tác an ninh:

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách xã hội cho lực lượng công an nhân dân;

- Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học công nghệ và môi trường, nghiên cứu biên soạn lịch sử, xây dựng các văn bản nghiệp vụ, quy phạm pháp luật;

- Đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành tình báo, an ninh, cảnh sát và công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự;

- Mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất trang, thiết bị, vũ khí, khí tài, công cụ hỗ trợ và các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng công an nhân dân;

- Quản lý, cải tạo phạm nhân, can phạm, trẻ em vi phạm pháp luật, đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

- Phòng cháy, chữa cháy;

- Xây dựng mới, sửa chữa các công trình đặc biệt, doanh trại, trụ sở làm việc, trường học, bệnh viện, kho tàng, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do lực lượng công an nhân dân quản lý;

- Quan hệ quốc tế;

- Chi hoạt động an ninh khác.

1.1.2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước.

1.1.3. Chi các nhiệm vụ đặc biệt do Chính phủ giao.

1.1.4. Chi dự trữ nhà nước trong lĩnh vực an ninh.

1.2. Thuộc nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan trung ương:

- Chi giáo dục, tuyên truyền phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội trong cơ quan;

- Chi công tác phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan;

- Chi công tác bảo vệ an ninh tại các Bộ và cơ quan Trung ương;

- Chi đảm bảo điều kiện làm việc, sinh hoạt cần thiết cho lực lượng công an nhân dân làm công tác bảo vệ theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

2. Chi ngân sách địa phương cho công tác an ninh:

2.1. Ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi cho công tác an ninh bao gồm:

- Chi hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm;

- Chi hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội;

- Chi hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

- Chi hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ;

- Chi hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.2. Ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện) chi cho công tác an ninh bao gồm:

- Chi tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Chi hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội;

- Chi hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Chi hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

2.3. Ngân sách xã, thị trấn chi cho công tác an ninh bao gồm:

- Chi tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Chi hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2.4. Ngân sách phường chi cho công tác an ninh bao gồm:

Chi tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội.

III. LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

A. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ THÔNG BÁO SỐ KIỂM TRA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Hàng năm, Bộ Công an hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách; thông báo số kiểm tra dựa trên các căn cứ sau:

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Phương hướng, nhiệm vụ tăng cường công tác an ninh quốc gia;

- Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm trước;

- Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về lập dự toán ngân sách;

- Số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính thông báo.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Công an hướng dẫn và thông báo số kiểm tra theo nguyên tắc: Cấp trên hướng dẫn và thông báo số kiểm tra lập dự toán ngân sách cho cấp dưới trực tiếp.

3. Thời hạn thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách:

- Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho Bộ Công an trước ngày 1 tháng 7 năm trước;

- Bộ Công an thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán cấp 2 trước ngày 10 tháng 7 năm trước;

- Các đơn vị dự toán cấp 2 thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán cấp 3 trước ngày 15 tháng 7 năm trước.

B. YÊU CẦU ĐỐI VỚI LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Dự toán ngân sách phải lập đầy đủ các khoản

thu, chi kể cả các khoản thu được Chính phủ cho phép để lại chi cho một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể; đúng chính sách, chế độ và được tính toán theo tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

2. Dự toán ngân sách phải lập đúng mẫu, biểu và thời gian quy định tại mục D phần III của Thông tư này và chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước;

3. Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách cấp trên được lập trên cơ sở tổng hợp dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới; phân tích theo nguồn kinh phí và lĩnh vực chi;

4. Dự toán ngân sách phải kèm theo bản thuyết minh chi tiết các cơ sở, căn cứ tính toán dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ tiêu nhà nước, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an, phân tích so sánh với số (ước) thực hiện, với số kiểm tra. Đối với những khoản chi có yêu cầu bảo mật cao theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an gửi Bộ Tài chính chỉ ghi số tổng hợp;

5. Dự toán ngân sách do cơ quan công an địa phương lập phải phân rõ:

- Phần do ngân sách trung ương đảm bảo, tổng hợp gửi lên cấp trên theo phân cấp quản lý của Bộ Công an;

- Phần do ngân sách địa phương đảm bảo, gửi cơ quan tài chính địa phương cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân địa phương quyết định, đồng gửi cơ quan cấp trên để tổng hợp. Sau khi nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cùng cấp về dự toán ngân sách giao cho đơn vị mình, cơ quan công an địa phương báo cáo lên cấp trên theo từng cấp cho đến Bộ Công an để Bộ Công an theo dõi, tổng hợp và phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo thực hiện.

C. CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HÀNG NĂM

1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Bộ Công an (bao gồm nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất), chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể phản ánh yêu cầu, quy mô và

dảm bảo sự phát triển về khoa học kỹ thuật gắn với đặc điểm hoạt động, tính chất nghiệp vụ của Bộ Công an trong năm kế hoạch.

2. Quân số, biên chế, trang bị, khối lượng xây dựng, bảo dưỡng, bảo quản, sửa chữa, sản xuất phương tiện trong năm kế hoạch.

3. Chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu theo quy định hiện hành và sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành.

Những sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, định mức, tiêu chuẩn được phê duyệt, ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách mới có giá trị làm căn cứ lập dự toán ngân sách.

4. Dự án, đề án, chương trình, đầu tư phát triển trang bị, phương tiện, chương trình xây dựng văn bản nghiệp vụ kỹ thuật, quy phạm pháp luật, đề tài nghiên cứu khoa học, hồ sơ thiết kế, dự toán sửa chữa lớn và xây dựng cơ bản nhằm đầu tư phát triển cho lực lượng công an nhân dân được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

5. Số kiểm tra dự toán ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo.

Số kiểm tra về dự toán ngân sách thông báo cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới phải phù hợp tổng mức và chi tiết của số kiểm tra về dự toán ngân sách được cấp trên thông báo.

D. NHIỆM VỤ, THỜI HẠN VỀ LẬP, TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

1. Các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ Công an lập dự toán thu, chi ngân sách cấp mình, chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách lên cấp trên trước ngày 1 tháng 8 năm trước.

2. Các đơn vị dự toán cấp 2 xem xét dự toán ngân sách do các đơn vị trực thuộc lập, tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách năm chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước gửi Bộ Công an.

Thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách về Bộ Công an trước ngày 5 tháng 8 năm trước.

3. Bộ Công an xem xét dự toán ngân sách do các đơn vị dự toán cấp 2 lập, tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách của Bộ Công an chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước, trình Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính kèm theo bản tổng hợp dự toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp 2, đồng gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước, chương trình, mục tiêu quốc gia, dự trữ nhà nước trong lĩnh vực an ninh.

- Bộ quản lý ngành, lĩnh vực phân dự toán chi theo ngành, lĩnh vực.

Thời gian gửi báo cáo tổng hợp đến Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4. Do tính chất của các nhiệm vụ an ninh, trong nội dung chi thường xuyên hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí một khoản kinh phí để chi đầu tư xây dựng một số công trình mang tính chất đặc thù của công việc và hoạt động an ninh (sau đây gọi là chi xây dựng cơ bản trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Bộ Công an). Đối với khoản chi này hàng năm, khi lập dự toán ngân sách, Bộ Công an thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.

Trình tự lập dự toán kinh phí xây dựng cơ bản bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm được tiến hành như sau:

- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Công an căn cứ vào phương án quy hoạch và nhiệm vụ, kế hoạch được giao, chỉ tiêu được thông báo, lập dự án, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị, trình Bộ trưởng Bộ Công an xét duyệt.

- Bộ Công an căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch, tổng hợp và lập kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình Chính phủ.

5. Các đơn vị sử dụng ngân sách các cấp thuộc Bộ Công an lập dự toán thu, chi ngân sách theo hệ thống mẫu, biểu quy định.

Đối với các đơn vị hoạt động có thu, ngoài việc lập dự toán thu, chi theo các mẫu biểu quy định còn phải lập và báo cáo kế hoạch tài chính, phương án đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định hiện hành, theo từng loại hình hoạt động.

IV. CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

A. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

1. Căn cứ vào dự toán ngân sách được Chính phủ giao và chi tiết dự toán ngân sách nhà nước được Bộ Tài chính thông báo; Bộ Công an phân bổ dự toán ngân sách được giao cho các đơn vị dự toán cấp 2 và chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp 2 phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán cấp dưới, phù hợp về tổng mức và chi tiết theo từng mục chi của dự toán ngân sách nhà nước giao.

2. Kết quả phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách các cấp trong Bộ Công an phải gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

3. Kết quả phân bổ dự toán ngân sách, kể cả việc phân bổ tiếp số dự toán ngân sách đầu năm chưa phân bổ hết cho các đơn vị dự toán cấp 2 và số chi tập trung của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

4. Thời gian hoàn thành phân bổ dự toán ngân sách và giao số phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc phải hoàn thành chậm nhất là 20 ngày kể từ khi nhận được thông báo chỉ tiêu ngân sách nhà nước.

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ

1. Các đơn vị sử dụng ngân sách các cấp thuộc Bộ Công an căn cứ dự toán thu, chi cả năm được duyệt và nhiệm vụ thu, chi trong quý, lập dự toán thu, chi quý (có chia ra tháng), chi tiết đến mục theo Mục lục ngân sách nhà nước gửi cơ quan quản lý

cấp trên cho đến đơn vị dự toán cấp 2 trước ngày 5 của tháng cuối quý trước.

2. Các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Bộ Công an xem xét dự toán chi quý của các đơn vị cơ sở, tổng hợp, lập dự toán ngân sách quý (có chia ra tháng) của cấp mình gửi Bộ Công an trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

3. Trên cơ sở dự toán ngân sách quý của đơn vị cấp 2 gửi, Bộ Công an xem xét, tổng hợp, lập dự toán ngân sách quý của Bộ gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 của tháng cuối quý trước.

Dự toán chi ngân sách quý của Bộ Công an bao gồm các nội dung:

3.1. Chi thường xuyên (không có tính chất xây dựng cơ bản) chi tiết theo mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước kèm theo tổng số chi của từng đơn vị dự toán cấp 2.

3.2. Chi xây dựng cơ bản trong chi thường xuyên, chi tiết theo mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước và theo danh mục công trình xây dựng cơ bản.

3.3. Chi các chương trình, nhiệm vụ Nhà nước giao và chi đặc biệt khác chi tiết theo mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước và đến đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3.4. Chi sản xuất, mua sắm trang, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác nghiệp vụ trong chi thường xuyên hằng năm, chi tiết theo từng nhóm danh mục trang, thiết bị, phương tiện.

4. Bộ Tài chính thẩm tra dự toán ngân sách quý của Bộ Công an và căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, thông báo dự toán ngân sách quý cho Bộ Công an và thực hiện cấp phát ngân sách theo quy định hiện hành.

5. Bộ Công an căn cứ thông báo dự toán ngân sách quý và hạn mức kinh phí của Bộ Tài chính, thông báo dự toán ngân sách quý và phân phối hạn mức kinh phí cho các đơn vị dự toán cấp 2 và cấp 3 trực thuộc.

6. Bản thông báo dự toán ngân sách quý (có chia ra tháng) cho các đơn vị dự toán cấp 2 của Bộ Công

an gửi Bộ Tài chính đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

7. Điều chỉnh dự toán ngân sách:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách được điều chỉnh giữa các tiểu mục trong phạm vi một mục (trừ một số mục: 118, 119, 145, 147, 148, 149 phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp), nhưng không làm thay đổi cơ cấu giữa các mục và tổng mức dự toán ngân sách đã được giao, đồng thời phải tổng hợp kết quả điều chỉnh báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

- Đơn vị dự toán cấp 2 được điều chỉnh các mục và tổng mức dự toán ngân sách giữa các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc. Nhưng không làm thay đổi về tổng mức và chi tiết các mục chi trong dự toán ngân sách nhà nước được giao; tổng hợp kết quả điều chỉnh báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để làm căn cứ cấp phát, thanh toán.

- Bộ Công an được điều chỉnh các mục và tổng mức dự toán ngân sách giữa các đơn vị dự toán cấp 2 và cấp 3 trực thuộc, nhưng không làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục chi trong dự toán ngân sách nhà nước đã giao đầu năm; tổng hợp kết quả điều chỉnh gửi Bộ Tài chính đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Trường hợp cần điều chỉnh dự toán ngân sách trong phạm vi quản lý cho phù hợp với nhiệm vụ chi, không thay đổi về tổng mức dự toán ngân sách nhà nước đã được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an báo cáo và khi được Bộ Tài chính thống nhất mới thực hiện.

C. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đã có trong dự toán ngân sách được giao. Trường hợp đặc biệt chưa có trong dự toán, phải được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, áp dụng cho lĩnh vực an ninh.

3. Đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền chuẩn chi.

4. Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, hóa đơn, hợp đồng kinh tế... hợp lệ theo các quy định hiện hành.

5. Ngoài các điều kiện nói trên, trường hợp cấp phát kinh phí để đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang, thiết bị, phương tiện làm việc và các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính. Những trường hợp được phép chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ, phải tiến hành thẩm định giá cả và người ra quyết định chỉ định thầu phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về giá cả, chất lượng của trang, thiết bị, công trình.

D. NGUYÊN TẮC CẤP PHÁT KINH PHÍ

1. Hạn mức chi ngân sách quý (có chia ra tháng) do Bộ Tài chính thông báo là mức cao nhất Bộ Công an được chi trong quý. Bộ Công an phân phối hạn mức chi quý cho các đơn vị dự toán cấp 2 và cấp 3 trực thuộc phải phù hợp với tổng số và chi tiết từng mục chi trong từng tháng theo thông báo của Bộ Tài chính.

2. Hạn mức chi quý (có chia ra tháng) nếu sử dụng không hết được chuyển sang tháng sau, quý sau; nhưng đến ngày 31 tháng 12 hạn mức chi không hết thì xóa bỏ.

3. Hạn mức chi thuộc mục chi nào chỉ cấp phát, thanh toán cho mục chi đó; không được sử dụng hạn mức chi thuộc mục chi này cấp phát, thanh toán cho mục chi khác. Trường hợp cần điều chỉnh giữa các mục chi phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo nguyên tắc sau:

- Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh hạn mức mục chi cho Bộ Công an, nếu làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục chi do Bộ Tài chính thông báo.

- Bộ trưởng Bộ Công an quyết định điều chỉnh mục chi cho đơn vị dự toán cấp 2, nếu không làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục chi do Bộ Tài chính thông báo.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 quyết định điều chỉnh mục chi cho đơn vị dự toán cấp 3 và đơn vị chi tiêu cơ sở, nếu không làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục chi do Bộ Công an thông báo.

- Quyết định điều chỉnh mục chi của đơn vị dự toán cấp 2 và của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch

4. Trường hợp dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách năm chưa được quyết định, để đảm bảo hoạt động của Bộ Công an được bình thường trong những ngày đầu năm, theo đề nghị của Bộ Công an, Bộ Tài chính sau khi xem xét, cấp tạm ứng kinh phí cho Bộ Công an vào tháng 12 năm trước. Mức cấp tạm ứng tối đa không cao hơn số kinh phí cấp bình quân 01 tháng của năm trước.

E. CẤP PHÁT KINH PHÍ

1. Cấp phát bằng hạn mức kinh phí:

Hạn mức kinh phí dùng để cấp phát các khoản chi thường xuyên (Nhóm 6) của các đơn vị dự toán cấp 1, cấp 2 thuộc Bộ Công an. Từ các đơn vị dự toán cấp 3 trở đi, kinh phí được cấp phát bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, chi tiết đến mục chi theo Mục lục ngân sách nhà nước.

Quy trình cấp phát như sau:

1.1. Căn cứ vào dự toán ngân sách quý, Bộ Tài chính thông báo hạn mức chi quý (có chia ra tháng) cho Bộ Công an đồng gửi Kho bạc nhà nước Trung ương để theo dõi, cấp phát, thanh toán.

1.2. Bộ Công an sau khi nhận được thông báo hạn mức chi của Bộ Tài chính, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chi, tiến hành phân phối cho các đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc.

Việc phân phối phải bảo đảm nguyên tắc: Tổng số hạn mức và chi tiết từng mục trong từng tháng của tất cả các đơn vị phải phù hợp với thông báo hạn mức chi ngân sách quý của Bộ Tài chính.

1.3. Các đơn vị dự toán cấp 2 căn cứ vào hạn mức chi quý được Bộ Công an cấp, lập giấy rút hạn mức kinh phí gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để:

- Cấp kinh phí cho các đơn vị dự toán cấp 3 (hoặc đơn vị chi tiêu cơ sở trực thuộc) bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, chi tiết đến mục chi theo Mục lục ngân sách nhà nước.

- Đề nghị Kho bạc nhà nước cấp tạm ứng hoặc thanh toán chi tiêu cho các nhiệm vụ của đơn vị mình, theo quy định hiện hành.

1.4. Các đơn vị dự toán cấp 3 lập Séc hoặc Ủy nhiệm chi, kèm theo các chứng từ liên quan, tùy theo tính chất của từng khoản chi gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch đề nghị cấp tạm ứng hoặc thanh toán.

1.5. Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ và nếu đã có đủ điều kiện chi theo quy định tại mục C phần IV Thông tư này thì cấp tạm ứng hoặc cấp thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách. Đối với các khoản chi có yêu cầu bảo mật cao thuộc các mục: 100, 102, 103, 108, 113, 119 Kho bạc nhà nước không kiểm tra chi tiết nội dung chi mà thực hiện chuyển kinh phí cho đơn vị sử dụng ngân sách. Bộ trưởng Bộ Công an và thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước về quyết định chi của mình.

2. Cấp phát bằng lệnh chi tiền:

Bộ Tài chính cấp kinh phí cho Bộ Công an bằng lệnh chi tiền đối với các nội dung sau:

2.1. Cấp kinh phí xây dựng cơ bản trong chi thường xuyên hàng năm của Bộ Công an: Căn cứ vào tiến độ thực hiện, chủ đầu tư các dự án, công trình lập kế hoạch vốn để thanh toán gửi Bộ Công an. Bộ Công an sau khi xem xét, tổng hợp lập kế hoạch chi quý chi tiết theo từng dự án, công trình gửi Bộ Tài chính để bố trí kế hoạch vốn.

Bộ Tài chính, sau khi thẩm tra dự toán chi quý về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Công an, căn

cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, bố trí mức chi quý thông báo cho Bộ Công an và tiến hành việc cấp tạm ứng hoặc thanh toán vào tài khoản tiền gửi của Bộ Công an để Bộ Công an tổ chức cấp phát, thanh toán cho các chủ dự án, công trình hoặc đơn vị nhận thầu xây lắp theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

2.2. Việc cấp phát kinh phí cho các dự án, công trình thuộc Bộ Công an từ nguồn vốn đầu tư tập trung của Nhà nước được thực hiện qua Tổng cục Đầu tư phát triển và theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

Đối với dự án công trình xây dựng và dự án đầu tư trang bị có tính đặc thù, độ mật cao theo quy định của Chính phủ, Tổng cục Đầu tư phát triển thực hiện việc cấp phát qua Bộ Công an. Bộ Công an chịu trách nhiệm tổ chức cấp phát, thanh toán cho các chủ dự án, công trình hoặc đơn vị nhận thầu theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

2.3. Cấp phát kinh phí để phục vụ các hoạt động đặc biệt và các khoản chi đột xuất cho Bộ Công an theo quy định của Chính phủ:

Căn cứ vào chỉ tiêu ngân sách mà Chính phủ giao để Bộ Công an thực hiện các hoạt động đặc biệt và các khoản chi đột xuất. Bộ Công an lập dự toán chi gửi Bộ Tài chính. Sau khi thống nhất số liệu, dự toán, tiến độ cấp phát với Bộ Công an, Bộ Tài chính cấp phát bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của Bộ Công an hoặc đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Kho bạc nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách nhà nước, chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của Bộ Công an hoặc đơn vị sử dụng ngân sách ghi trong lệnh chi tiền. Đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và thủ trưởng đơn vị chỉ tiêu ngân sách nhà nước tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục hồ sơ và quyết định chi của mình.

2.4. Cấp kinh phí mua sắm trang, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác nghiệp vụ của Bộ Công an:

Căn cứ vào dự toán kinh phí mua sắm trang, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác nghiệp vụ trong chi thường xuyên hàng năm; căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch mua sắm được giao và tiến độ thực hiện. Hàng quý, Bộ Công an lập kế hoạch chi quý chi tiết theo từng nhóm danh mục trang, thiết bị, phương tiện gửi Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính sau khi thẩm định dự toán chi quý của Bộ Công an, căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, cấp tạm ứng mức chi quý về tài khoản tiền gửi của Bộ Công an để Bộ Công an kiểm soát chi theo quy định, trước khi cấp phát, thanh toán cho đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Bộ Công an sau khi đã có đủ hồ sơ theo quy định tại mục C phần IV Thông tư này, cuối quý gửi Bộ Tài chính kiểm tra, xem xét để tiến hành cấp phát, thanh toán cho Bộ Công an.

V. KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

A. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Bộ Công an là đơn vị dự toán cấp 1, quan hệ trực tiếp với Bộ Tài chính, được mở tài khoản hạn mức kinh phí, tài khoản tiền gửi dự toán tại Kho bạc nhà nước để tiếp nhận dự toán ngân sách; phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp 2; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc tổ chức bộ máy, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách, quản lý tài sản của toàn ngành Công an; phê duyệt báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách các cấp trực thuộc. Kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ kế toán, quản lý tài chính. Được mở tài khoản tiền gửi khác tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để hạch toán và quản lý các khoản kinh phí không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Vụ, Cục trực thuộc

Bộ Công an, công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị dự toán cấp 2 (theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an), được mở tài khoản hạn mức kinh phí, tài khoản tiền gửi dự toán tại Kho bạc nhà nước để tiếp nhận dự toán ngân sách nhà nước; phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp 3 và các đơn vị chi tiêu cơ sở (nếu có); tổ chức thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách, quản lý tài sản của cấp mình; phê duyệt báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách. Kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ kế toán và kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị dự toán cấp dưới. Được mở tài khoản tiền gửi khác tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để hạch toán và quản lý các khoản kinh phí không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Các đơn vị Vụ, Cục, các trại giam thuộc Cục V26, một số đơn vị công an quận, huyện và tương đương có chi tiêu lớn, chi tiêu đặc biệt là đơn vị dự toán cấp 3. Được mở tài khoản tiền gửi dự toán tại Kho bạc nhà nước để tiếp nhận dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp 2 (hoặc cấp 1); phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị chi tiêu cơ sở; tổ chức, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách, quản lý tài sản của cấp mình; phê duyệt báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách. Kiểm tra và hướng dẫn công tác nghiệp vụ kế toán đối với các đơn vị dự toán cấp dưới. Được mở tài khoản tiền gửi khác tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để hạch toán và quản lý các khoản kinh phí không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các đơn vị trực thuộc không có ngân sách độc lập là cấp dự toán chi tiêu cơ sở, trực tiếp nhận dự toán ngân sách hoặc kinh phí của đơn vị dự toán cấp 3 (hoặc cấp 2) để chi tiêu cho những công việc cụ thể; khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách với đơn vị dự toán cấp phát kinh phí.

B. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Đơn vị dự toán các cấp phải tổ chức bộ máy kế toán ngân sách theo các quy định hiện hành.

2. Tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán ngân sách theo chế độ kế toán nhà nước; chấp hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh Kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính, tài sản của Nhà nước.

3. Đối với đơn vị chi tiêu cơ sở phải có kế toán thanh toán chuyên trách.

Việc áp dụng những nội dung cụ thể do đặc điểm của Bộ Công an phải được sự thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

C. KHÓA SỔ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Hết kỳ kế toán (tháng, quý, năm) các đơn vị dự toán các cấp và Bộ Công an phải thực hiện công tác khóa sổ kế toán theo quy định tại Thông tư số 09 - TC/NSNN ngày 18 tháng 3 năm 1997, Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 1998, hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hàng năm của Bộ Tài chính.

Đến ngày 31 tháng 12 năm ngân sách, đơn vị nào còn số dư trên tài khoản tiền gửi dự toán phải làm công văn xin chuyển số dư và lấy xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, gửi Bộ Công an để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính xem xét chuyển số dư sang năm sau.

D. NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Số liệu trong báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách phải theo đúng nội dung ghi trong dự toán được duyệt và theo Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Báo cáo kế toán quý, quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp dưới gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp. Bộ Công an tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính phải gửi kèm các tài liệu sau đây:

- Tổng hợp số liệu duyệt quyết toán cho các đơn

vị cấp dưới, kể cả phần thu được phép để lại chỉ theo quy định của Chính phủ.

- Thuyết minh, giải trình rõ nguyên nhân đạt, không đạt hoặc vượt dự toán được giao theo từng chỉ tiêu và kiến nghị (nếu có).

- Xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

3. Báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán và của Bộ Công an không được quyết toán chi lớn hơn thu.

4. Phần kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ, cơ quan công an địa phương lập báo cáo kế toán quý, quyết toán ngân sách năm gửi cơ quan tài chính địa phương cùng cấp, đồng gửi cơ quan cấp trên cho đến Bộ Công an để theo dõi, quản lý và phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo thực hiện.

E. TRÌNH TỰ LẬP, GỬI, XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi đơn vị dự toán cấp trên; trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán, đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp dưới. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp dưới được giải trình lại để xem xét, nếu không có ý kiến gì khác thì coi như đã chấp nhận để thi hành.

2. Bộ Công an tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi Bộ Tài chính. Bộ Tài chính xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách năm và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm cho Bộ Công an trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

3. Trong quá trình Bộ Công an xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán cấp 2, tùy theo điều

kiện và nội dung cụ thể, Bộ Tài chính có thể tham gia xét duyệt quyết toán năm của một số đơn vị.

4. Ngoài mẫu biểu báo cáo quyết toán năm và các tài liệu gửi kèm, cơ quan xét duyệt quyết toán có quyền yêu cầu đơn vị báo cáo quyết toán giải trình hoặc thuyết minh thêm một số nội dung chi tiêu (nếu thấy cần thiết) trước khi quyết định ra thông báo duyệt quyết toán năm cho đơn vị.

5. Đơn vị, cơ quan xét duyệt quyết toán có quyền xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và không nằm trong dự toán được duyệt, đồng thời ra lệnh nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

6. Thời gian gửi báo cáo kế toán quý, quyết toán năm quy định như sau:

- Báo cáo kế toán quý của các đơn vị dự toán cấp 2 gửi Bộ Công an chậm nhất là 25 ngày sau khi kết thúc quý.

- Báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán cấp 2 gửi Bộ Công an chậm nhất là ngày 15 tháng 3 năm sau.

- Bộ Công an tổng hợp gửi Bộ Tài chính chậm nhất là ngày 30 tháng 4 năm sau.

Báo cáo kế toán quý, quyết toán năm thực hiện theo các mẫu, biểu quy định.

VI. QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC THUỘC BỘ CÔNG AN

1. Tài sản nhà nước giao cho Bộ Công an quản lý, sử dụng bao gồm những tài sản sau đây:

1.1. Tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động và công tác an ninh là thiết bị kỹ thuật, phương tiện, vũ khí, khí tài, doanh trại, bến cảng, các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, đất dùng vào mục đích an ninh, các cơ sở giam giữ và các loại tài sản khác phục vụ công tác, nghiệp vụ an ninh.

1.2. Tài sản phục vụ công tác quản lý là những loại

tài sản khác thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bộ Công an nhưng không thuộc các loại tài sản nêu trên.

1.3. Tài sản dự trữ nhà nước do Bộ Công an quản lý, bảo quản.

2. Tổ chức quản lý tài sản:

2.1. Đối với tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực an ninh quốc gia, Bộ Công an chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng theo quy chế và các nguyên tắc bảo mật của cơ quan có thẩm quyền ban hành; định kỳ kiểm kê, đánh giá, báo cáo các cơ quan hữu quan theo quy định của Chính phủ.

2.2. Đối với tài sản phục vụ công tác quản lý, Bộ Công an tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài sản nhà nước.

2.3. Đối với tài sản dự trữ được quản lý theo quy chế bảo quản hàng hóa dự trữ quốc gia hiện hành.

2.4. Tài sản tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an được quản lý theo quy định hiện hành về quản lý tài sản tại các doanh nghiệp nhà nước.

3. Việc điều động, chuyển đổi, thanh lý tài sản thuộc Bộ Công an thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức được

cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; sử dụng vào mục đích cá nhân, kinh doanh và các mục đích khác. Trừ những trường hợp đặc biệt được Chính phủ quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 1998. Các văn bản, chế độ ban hành trước đây trái với những quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công an
Thủ trưởng

HOÀNG NGỌC NHẤT

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG